

Đề thi học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 3 2021 - Đề số 3

A. Kiểm tra Đọc, Nghe, Nói

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt (6 điểm)

1. Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

Ong Thợ

Trời hé sáng, tổ ong mật nằm trong góc cây bỗng hóa rộn rịp. Ong thường thức dậy sớm, suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi. Ong Thợ vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Ở các vườn chung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt Ong Thợ mở rộng thênh thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào Ong Thợ cũng thấy ông mặt trời cười. Cái cười của ông hôm nay càng rạng rỡ. Ong Thợ càng lao thẳng về phía trước.

Chợt từ xa, một bóng đen xuất hiện. Đó là thằng Quạ Đen. Nó lướt về phía Ong Thợ, xoẹt sát bên Ong Thợ toan đớp nuốt. Nhưng Ong Thợ đã kịp lách mình. Thằng Quạ Đen đuổi theo nhưng không tài nào đuổi kịp. Đường bay của Ong Thợ trở lại thênh thang.

Theo Võ Quảng.

2. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Tổ ong mật nằm ở đâu?

- A. Trên ngọn cây.
- B. Trên vòm lá.
- C. Trong góc cây.
- D. Trên cành cây.

Câu 2: Tại sao Ong Thợ không tìm mật ở những khu vườn chung quanh?

- A. Vì ở các vườn chung quanh hoa đã biến thành quả.
- B. Vì ở các vườn chung quanh có Quạ Đen.
- C. Vì ở các vườn chung quanh hoa không có mật.

D. Vì Ong Thợ không thích kiếm mật ở vườn xung quanh.

Câu 3: Quạ Đen đuổi theo Ong Thợ để làm gì?

- A. Để đi chơi cùng Ong Thợ.
- B. Để đi lấy mật cùng Ong Thợ.
- C. Để toan đớp nuốt Ong Thợ.
- D. Để kết bạn với Ong Thợ.

Câu 4: Trong đoạn văn trên có những nhân vật nào?

- A. Ong Thợ.
- B. Quạ Đen, Ông mặt trời
- C. Ong Thợ, Quạ Đen
- D. Ong Thợ, Quạ Đen, Ông mặt trời

Câu 5: Ong Thợ đã làm gì để Quạ Đen không đuổi kịp?

- A. Ong Thợ quay lại định đớp nuốt Quạ Đen.
- B. Ong Thợ nhanh nhẹn lách mình tránh Quạ Đen.
- C. Ong Thợ bay trên đường bay rộng thênh thang.
- D. Ong Thợ bay về tổ.

Câu 6: Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Ong Thợ khi gặp Quạ Đen?

Viết từ 1 câu nêu suy nghĩ của em:

Câu 7: Câu nào dưới đây có hình ảnh nhân hóa?

- A. Ông mặt trời nhô lên cười.
- B. Con đường trước mắt Ong Thợ mở rộng thênh thang.
- C. Chợt từ xa, một bóng đen xuất hiện.
- D. Nó lướt về phía Ong Thợ, xoẹt sát bên Ong Thợ toan đớp nuốt.

Câu 8: Trong câu “Ông Thọ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở.” Các từ chỉ sự vật trong câu trên là:.....

Câu 9: Đặt một câu theo mẫu câu: Ai làm gì?

B. Kiểm tra Viết

I. Chính tả nghe – viết (4 điểm – 15 phút)

Mùa thu trong trẻo

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quần mẹp, khô dần. Hoa hoàn mới còn vài lá non xanh, nhỏ nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát con, nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ...

Nguyễn Văn Chương

II. Tập làm văn (6 điểm – 35 phút)

Đề bài: Viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể lại một việc em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

- Việc tốt em đã làm để bảo vệ môi trường là việc tốt gì?
- Em đã làm việc tốt đó như thế nào?
- Kết quả của công việc đó ra sao?
- Cảm nghĩ của em sau khi làm việc tốt đó?

Đáp án đề thi Tiếng Việt lớp 3 kì 2 - Đề số 3

A. Kiểm tra Đọc, Nghe, Nói

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt (6 điểm)

1-C 2-A 3-C 4-D 5-B 7-A

Câu 6:

- HS viết được 1 câu chính xác: 1,0 điểm

(Nếu viết có ý đúng: 0,5 điểm)

- Ví dụ:

Ong Thọ rất dũng cảm và thông minh. / Ong Thọ rất nhanh trí và can đảm./...

Câu 8: Ong Thọ, bông hoa: 0,5 điểm; (tìm đúng 1 từ: 0.25 điểm)

Câu 9: (1,0 điểm)

- HS đặt được câu theo đúng mẫu câu, đúng thể thức trình bày câu, (cuối câu có đặt dấu chấm); câu văn hay 1.0 điểm

B. Kiểm tra Viết

I. Chính tả nghe – viết (4 điểm – 15 phút)

+ Viết đủ bài: 1 điểm

+ Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

+ Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

II. Tập làm văn (6 điểm – 35 phút)

- Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

- Kỹ năng: 3 điểm

+ Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt, chữ viết có thể trừ điểm phù hợp.